

Bản án số: **49/2026/HS-ST-CTN**

Ngày 09 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trung Hiếu. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, nguyên Trưởng phòng Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập)

2. Bà Phạm Thị Thanh Bình. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, nguyên Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập)

3. Bà Nguyễn Thị Nội. Nghề nghiệp: Giáo viên, Phó Hiệu trưởng trường mầm non Bông Sen, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS-CTN ngày 21/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS-CTN ngày 27/8/2026 đối với

- Bị cáo: **Triệu Tồn L** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 11 tháng 02 năm 2001 tại tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015201002937, cấp ngày 27/02/2026.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: **Thôn T, xã C, tỉnh Lào Cai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Triệu Văn V** và bà **Hoàng Thị S**. Bị cáo có vợ là **Lý Thị M** và có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022 (đã chết).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, **Công an tỉnh L**. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Ngọc H**, Luật sư **Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh L**. Địa chỉ: **Số B đường Y, phường Y, tỉnh Lào Cai**. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Cháu **Triệu Thanh T**, sinh năm 2022 (đã chết)

+ Chị **Lý Thị M**, sinh năm 2004. Nơi cư trú: **Thôn M, xã C, tỉnh Lào Cai**. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Cháu **Lý Gia H1**, sinh năm 2021. Vắng mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của cháu **Triệu Thanh T** và cháu **Lý Gia H1**: Chị **Lý Thị M** (mẹ đẻ cháu **H1**, cháu **T**).

+ Anh **Triệu Tồn V1**, sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa

+ Chị **Đặng Mùi T1**, sinh năm 1990. Có mặt tại phiên tòa

+ Anh **Phùng Tồn S1**, sinh năm 1985. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh **Phùng Tồn V2**, sinh năm 2001. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh **Phùng Tồn L1**, sinh năm 2003. Vắng mặt tại phiên tòa

Đều trú tại **Thôn M, xã C, tỉnh Lào Cai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 19/3/2026, **Triệu Tồn L**, sinh năm 2001 và vợ là chị **Lý Thị M**, sinh năm 2004, đều trú tại **thôn M, xã C, tỉnh Lào Cai** xảy ra mâu thuẫn. Khi đang cãi nhau thì **L** lấy chiếc vỉ nướng và tải đựng chần mùa đông của gia đình mang ra xe mô tô định đi sang nhà bố mẹ của **L** cách đó khoảng 01km để cất nhờ. Lúc này chị **M** đang ngồi gần bếp củi, nhóm lửa đun nước tắm. Trong gian bếp còn có cháu **Lý Gia H1**, sinh năm 2021 và **Triệu Thanh T**, sinh năm 2022 là con của **L** và chị **M** đang chơi đùa. Liều đi ra phòng khách, chị **M** vẫn nói to tiếng trong bếp, nên **L** bực tức dùng chiếc vỉ nướng đang cầm trên tay đập hai nhát vào giá để giày dép gần cửa nhà rồi đi ra ngoài, chị **M** nói “Sang mẹ bên kia mà ở với mẹ mày đi”, **L** nói lại “Nhà này là cả công sức của tao mà mày đuổi tao đi, mày tin tao đốt nhà không”, chị **M** trả lời “Đốt thì đốt đi”. Nghe thấy thế, **L** quay vào nhà lấy 01 can xăng loại can 05 lít màu trắng, trong can còn khoảng 2,5 lít xăng (can xăng Liều mua về để dùng còn lại) xách xuống bếp. Khi đến vị trí giữa gian bếp và phòng ngủ (cách bếp lửa khoảng 2,5 mét), thấy chị **M** đang nhóm bếp, trong bếp đã có ngọn lửa cháy to, cháu **Triệu Thanh T** và cháu **Lý Gia H1** đang đứng chơi cạnh bếp gas, cách Liều khoảng 02 mét. Liều dọa mở nắp can xăng và nói: “Đã không cho ở thì tao đốt mẹ đi”, nghe **L** dọa đốt nhà và sợ xăng bén vào bếp lửa gây cháy nên chị **M** đứng dậy dùng hai tay đẩy vào ngực của **L** làm Liều lùi lại, người đập vào khung cửa sắt (cửa đi sang phía nhà văn hóa thôn) rồi nói: “Muốn đốt thì ra ngoài mà đốt, đây là chỗ tao đun nước tắm”. Liều xách can xăng quay ra phía phòng khách đến ngang cửa phòng ngủ, phía dưới công tơ điện thì dừng lại, chị **M** vẫn đứng tại chỗ nhìn theo. Liều cầm can xăng trên tay trái, dùng tay phải vặn lỏng nắp can (không mở hẳn) để cho xăng có thể chảy ra được. Sau đó dùng 2 tay cầm can hất xăng vào vách tường nhà bên tay phải (giáp nhà văn hóa), làm cho xăng trong can văng ra bám vào tường nhà và chảy xuống nền. Khi hất can xăng được khoảng 02 đến 03 lần thì nắp can bị bật ra làm xăng trong can chảy ộc ra ngoài hết. Lúc này, **L** thấy xăng bị chảy xuống nền nhà về

phía chân mình đang đứng nên dốc ngược can lên sau đó quay người đi xuống bếp. Khi đi đến cửa ngách phía nhà văn hóa sát giữa phòng ngủ và gian bếp thì L dừng lại đứng đối diện với chị M, cách khoảng 1,5 mét, chị M đứng quay lưng về bếp củi, cách bếp củi khoảng hơn 01m. Liều ném mạnh can xuống nền bếp giữa hai người làm can rơi văng ra ngoài cửa ngách và nói: “Mày thách tao à”. Lúc này cháu Triệu Thanh T đi ra gần chỗ chị M thì chị M sợ cháy nhà nên đẩy cháu T ra và bảo: “Minh ra ngoài đi con”. Đúng lúc này lửa cháy bùng lên từ phía sau lưng chị M và trùm lên khắp phòng. Chị M chạy ra cửa phía giáp nhà văn hóa, L chạy theo sau, nhưng khi bước ra cửa thì L nhớ ra còn con ở trong bếp nên hô to “Con” rồi quay lại. Liều nghe thấy tiếng cháu T khóc trong bếp nhưng do lửa cháy to, bốc lên cao nên Liều bò xuống nền bếp và nhìn thấy cháu T đang bò cạnh bếp gas, phần lưng có lửa cháy. Liều lao vào ôm cháu T chạy ra khỏi đám lửa sau đó lấy vòi nước phía sau nhà cho chảy lên người hai bố con. Chị M cũng chạy quay lại, đến cửa bếp thấy L đã ôm cháu T chạy ra, nghe thấy tiếng khóc của cháu H1 nên chị lại chạy vào tìm nhưng không thấy, khi gọi thì nghe thấy tiếng cháu H1 trả lời ở ngoài cửa ngách nên chị chạy ra và thấy cháu H1 đã chạy thoát ra ngoài từ trước.

Hậu quả, ngôi nhà và nhiều tài sản trong nhà bị cháy, chị M, cháu T và L đều bị bỏng nặng, được đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện, đến sáng ngày 20/3/2026 thì cháu T tử vong.

- Bản kết luận giám định tử thi số 492/KLGĐTT-KTHS ngày 04/5/2026 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận đối với Triệu Thanh T:

+ Nguyên nhân dẫn đến tử vong: Do sốc bỏng nặng không phục hồi;

+ Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể Triệu Thanh T là do tác dụng trực tiếp của nhiệt độ cao gây nên.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 48/KLTTCT-TTPY ngày 23/6/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận đối với chị Lý Thị M:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Thị M tại thời điểm giám định là: 25% (hai mươi lăm).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo phần mềm vùng cổ tay trái, đùi, cẳng chân, mu chân hai bên là do bỏng khô nhiệt độ cao gây nên.

- Bản kết luận giám định số 2195/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của V3, Bộ C đối với mẫu vật thu tại hiện trường, kết luận: “Mẫu sản phẩm cháy, mẫu bông gạc thấm chất lỏng và 01 (một) can nhựa màu trắng gửi giám định đều tìm thấy cặn xăng”.

- Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 14/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã C, tỉnh Lào Cai kết luận: Giá trị thiệt hại (giá trị sửa chữa và thay thế của các vật dụng, vật liệu, thiết bị hư hỏng, không bao gồm chi phí phát sinh) là: 28.372.100 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm đồng).

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSTLCI-P2 ngày 21/8/2026 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo **Triệu Tồn L** về tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo **Triệu Tồn L** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội nhận định: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng để bị hại lo đám tang cho cháu **T** và sửa chữa nhà cửa; bị hại chị **Lý Thị M** xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất và Bằng khen của Hội đồng bộ trưởng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, l, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 13 năm đến 15 năm tù về tội Giết người; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 02 năm đến 03 năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15 năm đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo (ngày 18/5/2026). Ngoài ra, còn đề nghị về vật chứng, quyền kháng cáo, nghĩa vụ chịu án phí...

- Bị cáo **Triệu Tồn L** đồng ý với bản luận tội, không tự bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Kiểm sát viên giải thích về tình tiết đề nghị áp dụng cho bị cáo “có tính chất côn đồ”

- Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Không đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với hành vi của bị cáo vì bị cáo không có mục đích làm chết người, không cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, đã lao vào cứu con bị cáo ra... Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, l khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 12 năm tù về tội Giết người; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 02 năm tù về tội Hủy hoại tài sản và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên giải thích tình tiết “có tính chất côn đồ” đã đề nghị áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Triệu Tồn L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2026 do mâu thuẫn nhỏ nhất với vợ, **Triệu Tồn L** đã sử dụng khoảng 2,5 lít xăng hắt vào tường nhà và đổ ra nền nhà, trong nhà đang có bị cáo, vợ và 02 con bị cáo. Do gần vị trí bếp củi đang cháy nên xăng đã bắt lửa, cháy nhà. Hậu quả làm cho con gái bị cáo là cháu **Triệu Thanh T** 04 tuổi bị bỏng nặng dẫn đến tử vong, vợ bị cáo là chị **Lý Thị M** bị bỏng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%, căn nhà thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo bị cháy, giá trị thiệt hại là 28.372.100 đồng.

Xét thấy, bị cáo **Triệu Tồn L** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được xăng là chất lỏng dễ bắt lửa, cháy và tỏa nhiệt lớn, việc hắt xăng gần nguồn lửa đang cháy trong không gian kín nơi vợ và con nhỏ đang có mặt là hành vi đặc biệt nguy hiểm, có thể dẫn đến việc cháy nhà, thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của nhiều người và tài sản. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi với mục đích dọa vợ khi vợ chồng mâu thuẫn, bị cáo không mong muốn hậu quả chết người, thiệt hại sức khỏe và tài sản xảy ra nhưng do nóng giận, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Hành vi đó thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật và tính mạng của người khác, cấu thành tội “Giết người” theo điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng để bị hại lo đám tang cho cháu **T** và sửa chữa nhà cửa; bị hại chị **Lý Thị M** xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, đánh giá một cách toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị **Lý Thị M** đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng

Đối với 01 can nhựa màu trắng loại can 5,0 lít, nắp màu xanh; mẫu sản phẩm cháy còn lại sau giám định: Là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Tồn L** phạm tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, l, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 13 (mười ba) năm tù về tội Giết người.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Triệu Tồn L** 02 (hai) năm tù về tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo (ngày 18/5/2026).

3. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) can nhựa màu trắng loại can 5,0 lít nắp màu xanh; Mẫu sản phẩm cháy còn lại sau giám định.

(Vật chứng được mô tả theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1534/LNK-CSHS ngày 16/6/2026 và phiếu nhập kho vật chứng số 155/PNK ngày 16/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Tồn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36, và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Hiếu

Trần Thị Khánh Vân

Hoàng Hải Anh

Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Thị Nội.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam số 02;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người ĐDHPBH;
- THAHS (TA);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Anh